

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 413/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 25-5-2021
V/v “Tranh chấp thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Ngọc Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Lê Hưng
2. Bà Phạm Thị Nhung

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Hải – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 878/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 265/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh Ngọc L, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Căn A chung cư B, đường X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

Bị đơn: Bà Phạm Ngọc Lan A, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Căn A1 chung cư B, đường X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 10 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Huỳnh Ngọc L trình bày:

Ông Huỳnh Ngọc L và bà Phạm Ngọc Lan A đã ly hôn theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 275/2018/QĐST-HNGĐ ngày 30/3/2018 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú. Ông Huỳnh Ngọc L và bà Phạm Ngọc Lan A có 02 con chung là Huỳnh Phạm Linh Đ, sinh ngày 20/11/2011 và Huỳnh Phạm Cát L, sinh ngày 15/9/2014. Theo quyết định ly hôn giữa ông và bà Phạm Ngọc Lan A thì ông là người nuôi dưỡng 02 con chung là Huỳnh Phạm Linh Đ, sinh ngày 20/11/2011 và Huỳnh Phạm Cát L, sinh ngày 15/9/2014 từ ngày 01/4/2018 đến ngày 31/3/2020, còn từ ngày 01/4/2020 thì bà Lan A sẽ trực tiếp nuôi dưỡng 02 con.

Trong thời gian ông là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung thì ông luôn tạo điều kiện để bà Lan A gần gũi và chăm sóc các con. Mỗi tối các cháu vẫn được ngủ với mẹ. Đến cuối tuần thì về nhà ngoại chơi.

Từ ngày 01/4/2020 thì bà Lan A là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung theo nội dung của Quyết định ly hôn. Tuy nhiên bà Lan A phó thác mọi việc chăm sóc con chung cho ông, do đó ông đã sắp xếp công việc và nơi ở để tiện cho việc chăm sóc các con chung và để cho các cháu được gần gũi với mẹ. Ông là người trực tiếp đưa đón con đi học, ăn uống, tắm giặt. Bà Lan A thường xuyên đi làm về trễ, thậm chí không về. Khi bà Lan A có bạn trai thì bà Lan A đưa bạn trai về nhà ngủ chung phòng với các con gái của ông, như vậy sẽ rất dễ dẫn đến việc các con gái của ông bị xâm hại. Bà Lan A còn dẫn đồng nghiệp cả nam và nữ về nhà ăn nhậu và ngủ qua đêm để cho các con thấy ảnh hưởng đến lối sống, suy nghĩ và tâm lý của các con. Còn trong thời gian cách ly xã hội do dịch bệnh thì bà Lan A lại dẫn các con đi chơi Vũng Tàu thể hiện sự thiếu ý thức của bà Lan A có thể khiến các con bị nhiễm bệnh.

Ông đã nhiều lần nhắc nhở bà Lan A thay đổi nhưng bà Lan A vẫn không thay đổi, do đó ông cho rằng bà Lan A với lối sống thiếu trách nhiệm như vậy sẽ không hoàn thành tốt việc nuôi con cũng như giáo dục con cái. Ông L cho rằng nếu ông là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con thì ông sẽ chăm sóc các con tốt hơn bà Lan A và vẫn đảm bảo cho các con được gần gũi với mẹ và bên nhà ngoại. Vì vậy, ông Ly nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu bà Lan A giao 02 con chung là Huỳnh Phạm Linh Đan, sinh ngày 20/11/2011 và Huỳnh Phạm Cát Linh, sinh ngày 15/9/2014 cho ông trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: ông và bà Lan A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị đơn bà Phạm Ngọc Lan A trình bày:

Bà và ông Huỳnh Ngọc L đã ly hôn theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 275/2018/QĐST-HNGĐ ngày 30/3/2018 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú. Bà và ông Huỳnh Ngọc L có 02 con chung là Huỳnh Phạm Linh Đ, sinh ngày 20/11/2011 và Huỳnh Phạm Cát L, sinh ngày 15/9/2014. Theo quyết định ly hôn giữa bà và ông Huỳnh Ngọc L thì từ ngày

01/4/2020 bà là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Tuy nhiên, thực tế ông L không giao con lại cho bà. Mỗi lần con muốn gặp bà thì phải xin phép và ông L không cho con lên gặp mẹ trước 21 giờ hàng ngày.

Ông L cho rằng bà có lỗi sống thiếu trách nhiệm là không đúng, bản thân ông L là người gia trưởng luôn bắt các con phải học, không có thời gian nghỉ ngơi, du lịch. Bà cho rằng bà vẫn chăm sóc và nuôi dạy các con tốt, vẫn làm tròn trách nhiệm nuôi con như mua bảo hiểm sức khỏe cho con, đóng tiền ăn đầy đủ. Cuối tuần bà đưa 02 bé về nhà ngoại chăm sóc đến thứ 2 thì đi học. Bà là người mua sắm đồ đạc cho 02 bé bao gồm dụng cụ học tập và đồ chơi. Ông L cho rằng bà sống buông thả, không làm tròn trách nhiệm là không đúng vì 02 bé vẫn thích ở với mẹ hơn. Do đó bà không đồng ý giao 02 con chung là Huỳnh Phạm Linh Đ, sinh ngày 20/11/2011 và Huỳnh Phạm Cát L, sinh ngày 15/9/2014 cho ông L nuôi dưỡng theo yêu cầu khởi kiện của ông L, vì bà vẫn đang cùng với ông L và ông bà ngoại nuôi dạy các bé rất tốt, không cần thiết phải thay đổi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng về thẩm quyền thụ lý vụ án; xác định quan hệ tranh chấp; xác định tư cách pháp lý; thu thập chứng cứ; thời gian tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên về thời hạn chuẩn bị xét xử còn vi phạm quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, cần khắc phục.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết : Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Do bị đơn là bà Phạm Ngọc Lan A đang cư ngụ tại quận Tân Phú nên Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thời hạn tố tụng : Thẩm phán thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về người tham gia tố tụng : Xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng.

Về thu thập chứng cứ : Thu thập chứng cứ đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung : Ông Huỳnh Ngọc L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân quận Tân Phú trao cho ông L quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là cháu Huỳnh Phạm Linh Đ (sinh ngày 20/11/2011) và cháu Huỳnh Phạm Cát L (sinh ngày 15/9/2014) cho đến khi các cháu lần lượt tròn 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con : Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà Phạm Ngọc Lan A không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Ngọc L.

Căn cứ lời khai của các bên và các chứng cứ thu thập được thể hiện ông Huỳnh Ngọc L vẫn là người chăm sóc trực tiếp, phù hợp với lời khai của cháu Huỳnh Phạm Linh Đ.

Căn cứ biên bản xác minh của Hội liên hiệp Phụ nữ ngày 10/5/2021 : Hai trẻ là Huỳnh Phạm Linh Đ và Huỳnh Phạm Cát L thực tế đang ở với ba là ông Huỳnh Ngọc L tại địa chỉ căn A chung cư B. Hiện tại hai trẻ vẫn đi học, khỏe mạnh và phát triển bình thường.

Bên cạnh đó ông Huỳnh Ngọc L đã có thời gian chăm sóc con chung từ ngày 01/4/2018 đến hết ngày 31/3/2020 và tại phiên tòa bà Lan A thừa nhận ông Ngọc L đã thực hiện tốt vai trò của người cha đối với các con, ông L vẫn cho các con về nhà ngoại, tối được ngủ với mẹ, chứng tỏ ông Ly không cản trở bà L chăm sóc con.

Để ổn định tâm lý trẻ cũng như cuộc sống của trẻ , do đó Viện kiểm sát đề nghị giao con chung cho ông Huỳnh Ngọc L trực tiếp chăm sóc cho đến khi các cháu lần lượt đủ 18 tuổi.

Về mức cấp dưỡng, ông Huỳnh Ngọc L và bà Phạm Ngọc Lan A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Viện kiểm sát không xem xét.

Bởi các lẽ trên, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Chấp nhận yêu cầu của ông Huỳnh Ngọc L.

- Giao cháu Huỳnh Phạm Linh Đ và cháu Huỳnh Phạm Cát L cho ông Huỳnh Ngọc L trực tiếp chăm sóc cho đến khi các cháu lần lượt đủ 18 tuổi.

- Án phí theo quy định của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét, đơn khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa ông Huỳnh Ngọc L và bà Phạm Ngọc Lan A là tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Bị đơn là bà Phạm Ngọc Lan A có địa chỉ thường trú và đang sinh sống tại phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 thì đây là vụ án “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn” thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Xét thấy, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa các đương sự thống nhất về quan hệ hôn nhân, quyết định ly hôn, về con chung và người trực tiếp nuôi dưỡng con chung đúng theo nội dung của Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 275/2018/QĐST-HNGĐ ngày 30/3/2018 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú. Đây là chứng cứ không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, do đó Hội đồng xét xử có cơ sở xác định ông Huỳnh Ngọc L và bà Phạm Ngọc Lan A có 02 con chung là trẻ Huỳnh Phạm Linh Đ, sinh ngày 20/11/2011 và Huỳnh Phạm Cát L, sinh ngày 15/9/2014, hai trẻ hiện do bà Phạm Ngọc Lan A trực tiếp nuôi dưỡng.

Xét thấy, nguyện vọng xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung của ông Ly và bà Lan A là chính đáng, đây là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ sau khi ly hôn đối với con. Ông L và bà Lan A đều có công việc, có thu nhập, có nơi ở ổn định, cả hai đều có điều kiện nuôi con như nhau. Nhưng việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng phải xem xét đến điều kiện tốt nhất về mọi mặt nhằm đảm bảo sự phát triển tâm sinh lý cho con và tránh sự sáo trộn trong cuộc sống cũng như trong sinh hoạt của con chung.

Xét việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung: Căn cứ lời khai của các đương sự, biên bản lấy ý kiến con chung trẻ Huỳnh Phạm Linh Đ ngày 20/01/2021 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định hàng ngày ông L là đưa đón các bé đi học, nấu cơm và dạy học cho các bé, đến 21 giờ thì đưa các bé lên ngủ với mẹ. Bà Lan A là người mua bảo hiểm sức khỏe, đóng tiền ăn học và mua sắm đồ đạc cho các bé. Đến cuối tuần thì bà đưa hai bé về nhà ngoại chăm sóc đến sáng thứ 2 thì đi học.

Căn cứ phiếu trả xác minh ngày 07/4/2021 của Hội liên hiệp phụ nữ phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú xác nhận: Hai trẻ Huỳnh Phạm Linh Đ và Huỳnh Phạm Cát L thực tế đang ở với ba là ông Huỳnh Ngọc L, hai trẻ vẫn đi học, khỏe mạnh và phát triển bình thường.

Như vậy, thực tế ông Huỳnh Ngọc L là người đang nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục các con chung. Hàng ngày ông L dành thời gian đưa đón con đi học, đến tối ông L kèm cặp việc học và lo cho các con ăn uống. Hai trẻ vẫn đi học, khỏe mạnh và phát triển bình thường. Như vậy việc ông L chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai trẻ là đảm bảo cho sự phát triển của con chung về thể chất và tinh thần, do đó Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để xem xét giao 02 con chung cho ông Huỳnh Ngọc L trực tiếp nuôi dưỡng.

Xét về điều kiện nuôi dưỡng con chung: Qua quá trình thu thập chứng cứ, căn cứ vào xác nhận thu nhập, lời khai của các đương sự cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy, hai bên đương sự

đều có việc làm và thu nhập ổn định, có chỗ ở hợp pháp để nuôi dạy con chung. Tuy nhiên, hai trẻ Huỳnh Phạm Linh Đ và Huỳnh Phạm Cát L còn nhỏ, cần được dành nhiều thời gian thì bà Lan A do tính chất công việc, thường xuyên về muộn không đảm bảo thời gian chăm sóc cho các bé. Trong khi đó, ông Huỳnh Ngọc L có công việc tự chủ về thời gian, nên có nhiều thời gian ở bên các bé để chăm sóc, nuôi dạy các con. Như vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy ông Ly hoàn toàn đủ điều kiện về kinh tế và đảm bảo về thời gian dành cho các bé để chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các bé một cách tốt nhất.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Ngọc L là có cơ sở nên chấp nhận.

[2] Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của Pháp luật và nội dung vụ án nên có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Phạm Ngọc Lan Anh phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng

Hoàn trả cho ông Huỳnh Ngọc L số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0071127 ngày 14/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 273, Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 58, 81, 82, 83, 84, 119 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Ngọc L về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

- Giao 02 con chung là trẻ Huỳnh Phạm Linh Đ, sinh ngày 20/11/2011 và Huỳnh Phạm Cát L, sinh ngày 15/9/2014 cho ông Huỳnh Ngọc L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Bà Phạm Ngọc Lan A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc người không trực tiếp nuôi con thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

+ Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

+ Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[2]. Về án phí: Bà Phạm Ngọc Lan A phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Hoàn trả cho ông Huỳnh Ngọc L số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0071127 ngày 14/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3]. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án có thẩm quyền. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành

án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS Q. Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

Tô Thị Ngọc Phượng

Thi hành tại Cơ quan thi hành án có thẩm quyền. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA